

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/DS-ST

Ngày: 26 - 4 - 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thị Phương Quyên.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 247/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị Ngọc Q, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của chị Cao Thị Ngọc Q: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1957. Địa chỉ: Số 125/3, khu phố A, phường C, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 24/3/2022).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1970.

Ông Hồ Văn L, sinh năm 1981.

Chị Hồ Thị Quỳnh N, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt ông D; Vắng mặt ông L, bà B, chị N tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 18/5/2021, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn D là đại diện theo ủy quyền của chị Cao Thị Ngọc Q trình bày:

Vào ngày 04/01/2021, ông Hồ Văn L, bà Nguyễn Thị B, chị Hồ Thị Quỳnh N có làm biên nhận vay của chị Cao Thị Ngọc Q số tiền 450.000.000 đồng. Mục đích vay tiền để đáo hạn ngân hàng, ông L, bà B, chị N cam kết khi nào chị Q cần tiền thì sẽ hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã vay. Tuy nhiên, khi chị Q yêu cầu ông L, bà B, chị N trả tiền thì lẩn tránh, vi phạm thỏa thuận.

Nay, chị Cao Thị Ngọc Q yêu cầu ông Hồ Văn L, bà Nguyễn Thị B, chị Hồ Thị Quỳnh N trả số tiền 450.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn là ông Hồ Văn L, bà Nguyễn Thị B, chị Hồ Thị Quỳnh N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định bộ luật tố tụng dân sự Nng ông L, bà B, chị N vẫn không có ý kiến và không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, ông Hồ Văn L, bà Nguyễn Thị B, chị Hồ Thị Quỳnh N đã được triệu tập hợp lệ Nng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông L, bà B, chị N theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Ngọc Q, Hội đồng xét xử nhận thấy, tại biên nhận gốc ngày 04/01/2021 thể hiện ông Hồ Văn L, bà Nguyễn Thị B, chị Hồ Thị Quỳnh N có mượn của chị Q số tiền 450.000.000 đồng, có chữ ký xác nhận nợ ở cuối biên nhận. Khi mượn tiền ông L, bà B, chị N cam kết sẽ trả đủ số tiền đã mượn khi chị Q yêu cầu Nng khi chị Q cần lấy lại tiền thì ông L, bà B, chị N vi phạm thỏa thuận đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Ngọc Q là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Hồ Văn L, bà Nguyễn Thị B, chị Hồ Thị Quỳnh N có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Cao Thị Ngọc Q số tiền 450.000.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Yêu cầu tính lãi: Chị Q không yêu cầu tính lãi số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Hồ Văn L, bà Nguyễn Thị B, chị Hồ Thị Quỳnh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Cao Thị Ngọc Q.

1. Buộc ông Hồ Văn L, bà Nguyễn Thị B, chị Hồ Thị Quỳnh N có nghĩa vụ liên đới trả chị Cao Thị Ngọc Q số tiền 450.000.000 đồng, trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Ông Hồ Văn L, bà Nguyễn Thị B, chị Hồ Thị Quỳnh N phải liên đới chịu 22.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Cao Thị Ngọc Q số tiền 11.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001348 ngày 08/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. Cai Lậy;
- CCTHADS H. Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Kim Loan